

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ ĐẠI PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ ĐẠI PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI PHAT INVESTMENT AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 5500561179

3. Ngày thành lập: 18/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu Nà Phe, Bản Cang Mường, Xã Sốp Cộp, Huyện Sốp Cộp, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Điện thoại: 0973.583.816

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng, kiểm định xây dựng (Điều 10 nghị định 46/2015/NĐ-CP);	7120
3.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Điều 45 nghị định 79/2014/NĐ-CP)	4669
11.	Bán buôn thực phẩm	4632

12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Điều 42 nghị định 79/2014/NĐ-CP);	7490
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
16.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 nghị định 79/2014/NĐ-CP); - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điều 46 nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 47 nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. (Điều 48 nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ (Điều 49 nghị định 59/2015/NĐ-CP);	7110
18.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
19.	Xây dựng công trình công ích	4220
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Điều 43 nghị định 79/2014/NĐ-CP)	4390
22.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
24.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, xây dựng, thiết b xây dựng	7730
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu; - Xây dựng công trình cửa như: Bến cảng và các công trình trên sông; Xây dựng đường hầm; Thi công phòng chống mối, một công trình xây dựng.	4290
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN CÔNG ĐẠI	Xóm 2, Xã Minh Đức, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	111578685	
2	NGUYỄN NHƯ CẢNH	Số 173 Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	50,000	111886614	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN CÔNG ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111578685

Ngày cấp: 24/03/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 2, Xã Minh Đức, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 2, Xã Minh Đức, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Sơn La